

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 02 - 2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Ông Tấn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 08.01.2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26.01.2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu P, sinh năm 1985; địa chỉ: K 58/9 đường C, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 2 thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành T đã kết hôn trên tinh thần tự nguyện năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống tại tổ 2 thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, áp lực tinh thần do chồng bà có ham chơi, lơ đãng, cờ bạc, nợ nần; đã nhiều lần bà trả nợ cho chồng. Cuộc sống vợ chồng và gia đình bên chồng không được hòa thuận; bản thân bà không thể cố gắng được nữa, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông T

được nữa. Nay, bà đã bỏ đi không sống chung với ông T nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn Thành T không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Nguyễn Thành T không có.

** Bị đơn - ông Nguyễn Thành T có tham gia hòa giải và trình bày nhưng không ký các biên bản của Tòa án lập:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đã nghe rõ và thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như vợ ông là bà Huỳnh Thị Thu P trình bày là đúng. Vợ chồng ông kết hôn trên tinh thần tự nguyện năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống tại tổ 2 thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống ông có ham chơi, lơ đãng, cờ bạc; có nợ nần nhưng ông làm ông tự trả; vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân vì lý do trên, chứ ông không đánh đập, bạo lực gia đình với vợ. Nay, vợ ông đã bỏ đi không sống chung với ông nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông. Vì ông theo đạo công giáo nên ông không đồng ý ly hôn. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa ông và bà Huỳnh Thị Thu P không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Huỳnh Thị Thu P không có.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Huỳnh Thị Thu P được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

- Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Thu P và ông Nguyễn Thành T không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thu P và ông Nguyễn Thành T không có.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” giữa bà Huỳnh Thị Thu P và ông Nguyễn Thành T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu P và ông Nguyễn Thành T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ngày 26.4.2011; đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng bà P và ông T chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, áp lực tinh thần do ông T có ham chơi, lơ đãng, cờ bạc, nợ nần; đã nhiều lần bà P trả nợ cho ông T. Cuộc sống vợ chồng và gia đình bên chồng không được hòa thuận; bản thân bà P không thể cố gắng được nữa, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông T được nữa. Theo Biên bản xác minh ngày 23.12.2020 thì bà P và ông T có xảy ra mâu thuẫn, xích mích với nhau; thôn cũng khuyên bảo nhưng bà P không đồng ý mà đã bỏ đi không sống cùng ông T nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện vợ chồng bà P và ông T sống ly thân, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa bà P giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu P về việc ly hôn với ông Nguyễn Thành T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thu P và ông Nguyễn Thành T không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thu P và ông Nguyễn Thành T không có.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm bà Huỳnh Thị Thu P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu P về việc “Ly hôn” đối với ông Nguyễn Thành T.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu P được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

* Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thu P và ông Nguyễn Thành T không có.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thu P và ông Nguyễn Thành T không có.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Huỳnh Thị Thu P phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số 0008009 ngày 01.12.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Bà P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05.02.2021. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện Hòa Vang,
- thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng kết hôn số 07/2011 ngày 26.4.2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp